

NỘI DUNG

I. Lịch sử hoạt động của Công ty.....	2
1. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
2. Những sự kiện quan trọng trong năm.....	5
3. Định hướng phát triển.....	5
3.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.....	6
3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	6
II. Báo cáo của Hội đồng quản trị.....	6
1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm.....	6
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	7
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.....	7
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.....	7
III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.....	8
1. Báo cáo tình hình tài chính.....	8
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh qua các năm.....	10
3. Những tiến bộ Công ty đạt được.....	11
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	11
IV. Báo cáo tài chính.....	13
V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.....	13
VI. Các công ty có liên quan.....	14
1. Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty.....	14
2. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức.....	14
3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan.....	14
VII. Tổ chức và nhân sự.....	14
1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	14
2. Các cá nhân trong Ban điều hành.....	16
3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm.....	18

4.	Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	18
5.	Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	20
VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty.....		20
1.	Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	20
2.	Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 31/12/2009.....	27



Văn phòng Công ty



Xí nghiệp Bình Dương

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1976 - Thành lập Công ty
- Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam được thành lập theo quyết định số 427-HC/QĐ ngày 19/04/1976 theo quyết định của Nhà nước Việt Nam.
- Năm 1992 - Thành lập Xí nghiệp Liên doanh Găng tay Việt Hung (Taurubchimex) với công ty Taurus (Hungary).
- Sản xuất sảm lốp công nghiệp và xuất khẩu đi trên 20 quốc gia trên thế giới.
- Năm 1993 - Sản xuất sảm lốp xe gắn máy và trở thành nhà sản xuất sảm lốp lớn nhất Việt Nam.
- Ngày 22/05/1993 Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam là Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập và là đơn vị thành viên Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam (Vinachem) được thành lập theo Quyết định số 264/TCNHDT của Bộ Công nghiệp Nặng (nay là Bộ Công Thương).
- Năm 1997 - Thành lập Công ty Liên doanh lốp Yokohama Việt Nam với các đối tác: Yokohama và Mitsubishi Nhật Bản để sản xuất sảm lốp ô tô và xe máy.
- Năm 1999 - Sản xuất sảm lốp ô tô loại mảnh chéo cho các loại xe tải nặng và tải nhẹ, nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường trong nước và xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới.
- Nhận chứng chỉ ISO 9002 - 1994 và là nhà sản xuất sảm lốp đầu tiên của Việt Nam nhận chứng chỉ ISO.
- Mua lại phần vốn của phía đối tác trong Xí nghiệp Liên doanh găng tay Việt Hung và xí nghiệp trở thành đơn vị trực thuộc Công ty.
- Năm 2000 - Công ty nhận Chứng nhận sản phẩm sảm lốp xe máy đạt tiêu chuẩn Nhật Bản JIS K6366/ JIS K6367.
- Năm 2001 - Công ty nhận chứng chỉ ISO 9001 - 2000 và thành lập xí nghiệp thứ 7 mang tên Casumina Bình Dương tại thị trấn Uyên Hưng, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tọa lạc trên diện tích 206.118 m².
- Năm 2002 - Công ty nhận chứng nhận sản phẩm lốp ô tô đạt tiêu chuẩn Nhật Bản JIS K4230.
- Năm 2003 - Sản xuất lốp ô tô radian V13, V14. Nhận chứng chỉ ISO 14001-2000.
- Năm 2005 - Sản xuất lốp ô tô radian V15, V16.
- 10/2005 - Chuyển đổi thành Công ty cổ phần

Ngày 10/10/2005 theo Quyết định số 3240/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp, Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam được chuyển thành Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.

- Năm 2006 - Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 90 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004392 ngày 01/03/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.
- 11/2006 - Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng.
- Năm 2007 - CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam được nhận xếp hạng thứ 59/75 các nhà sản xuất lốp lớn trên thế giới.
- Đạt chứng nhận Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2007.
- 03/2007 - Tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ lên 150 tỷ đồng thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông.
- Năm 2008 - Được vinh dự chọn là một trong 30 thương hiệu tham gia chương trình “Thương hiệu quốc gia Việt Nam”.
- Ký kết Hợp đồng liên doanh với Philips Carbon Black.LTD để sản xuất than đen.
- 05/2008 - Tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ lên 200 tỷ đồng thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông.
- Năm 2009 - Thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng 50 tỷ đồng tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng vào tháng 05/2009.
- 08/2009 - Công ty chính thức niêm yết 25.000.000 cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM với mã chứng khoán CSM.

Với thời gian hoạt động hơn 34 năm trong ngành sản xuất săm lốp xe, cao su kỹ thuật, Casumina đã khẳng định được thương hiệu của mình trên toàn quốc, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trên 36 nước trên thế giới và đã đạt được nhiều thành tích:

- Huân chương lao động hạng III - năm 1982.
- Huân chương lao động hạng II - năm 1987.
- Huân chương lao động hạng I - năm 2001.
- Top ten Hàng Việt Nam chất lượng cao từ năm 1997 – 2009.
- Đạt cúp vàng top ten thương hiệu Việt năm 2004.
- Đạt danh hiệu là sản phẩm chủ lực của thành phố Hồ Chí Minh năm 2005.
- Được nhà nước phong tặng danh hiệu "ANH HÙNG LAO ĐỘNG" năm 2005.
- Doanh nghiệp “Sao Vàng Đất Việt” các năm 2003, 2005, 2007, 2008.

- Từ năm 2004 đến nay được xếp hạng trong top 75 nhà sản xuất vỏ ruột xe hàng đầu thế giới do tạp chí Rubber & Plastic news bình chọn. Năm 2008 được xếp hạng thứ 60.
- Xếp hạng 100 trong danh sách 200 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do UNDP xếp hạng.
- Là 01 trong 30 thương hiệu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ công nhận năm 2008.



2. Những sự kiện quan trọng trong năm

- Tháng 8 năm 2009 Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu với mã chứng khoán CSM trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.
- Đạt giải thưởng “Thương hiệu Chứng khoán uy tín – 2009” và Danh hiệu “Top 50 Doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam”.

3. Định hướng phát triển

3.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Mục tiêu của Casumina trong 3 năm tới là doanh thu xuất khẩu phải chiếm từ 20% - 25% trên tổng doanh thu so với mức hiện nay.

Chiến lược về sản phẩm cũng đã được điều chỉnh như tăng mặt hàng có giá trị cao và giảm dần mặt hàng giá trị thấp. Ngoài phần dành cho xuất khẩu, thị trường nội địa vẫn là nơi mà Casumina nghiên cứu và đưa ra những sản phẩm phù hợp.

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Để vững bước trong tiến trình hội nhập, Casumina đã có chiến lược phát triển trong thời gian tới. Với 7 xí nghiệp thành viên, công ty sẽ thực hiện chuyên môn hóa, đưa sản phẩm cùng loại về 1 nhà máy quản lý phù hợp với điều kiện quản lý nhằm đạt hiệu quả cao hơn trong đầu tư.

Công ty tiếp tục đầu tư công nghệ, thiết bị mới, tăng năng suất lao động, phấn đấu giảm 5% chi phí sản xuất để hạ giá thành nhằm cạnh tranh với hàng nhập khẩu khi thực hiện lộ trình cắt giảm thuế quan AFTA. Cùng với việc giữ vững thị trường trong nước, Casumina luôn đẩy mạnh việc xuất khẩu sản phẩm ra thị trường thế giới.

Để trở thành nhà sản xuất các sản phẩm cao su hàng đầu tại Việt Nam và giữ vững vị trí đó, Casumina phải tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm cao su, áp dụng tiến bộ trong công nghệ thông tin, tiếp tục đổi mới cung cách quản lý, điều hành sản xuất và bán hàng, đồng thời bảo đảm yêu cầu về hiện đại hóa thiết bị, công nghệ, tạo môi trường sản xuất "xanh hơn, sạch hơn".

Bên cạnh việc tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh vỏ ruột xe, công ty cũng thực hiện đa dạng hoạt động kinh doanh của mình: đầu tư xây dựng các cao ốc văn phòng, căn hộ trên cơ sở tận dụng lợi thế mặt bằng sẵn có trong nội thành, tham gia thành lập công ty liên doanh sản xuất nguyên vật liệu phục vụ ngành sản xuất săm lốp và tham gia góp vốn, đầu tư chiến lược vào các công ty hoạt động trong lĩnh vực trồng cao su.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm vừa qua đạt được hiệu quả cao khi lợi nhuận vượt kỳ vọng. Kết quả này càng đáng tự hào hơn trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước bị ảnh hưởng từ khủng hoảng thị trường tài chính thế giới và suy thoái kinh tế toàn cầu.

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Tỷ lệ %
-----	----------	----------	----------	---------

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Tỷ lệ %
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.148.870.740	2.496.309.288	116,17
2	Lợi nhuận trước thuế	10.200.380	333.512.363	3.269,6
3	Lợi nhuận sau thuế	8.969.076	290.642.517	3.240,5

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và 2009 của Casumina

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2009	Thực hiện 2009	% Kế hoạch
Doanh thu	1.705.433.000	2.496.309.288	146,37
Tổng lợi nhuận trước Thuế	50.000.000	333.512.363	667,02
Lợi nhuận sau thuế	43.750.000	290.642.517	664,33
EPS cuối kỳ (đồng)	1.750	12.651	722,91

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và 2009 của Casumina

Ghi chú: Kế hoạch 2009 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2009 ngày 14/04/2009.

Công ty không những hoàn thành kế hoạch tất cả các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra mà còn vượt kế hoạch rất nhiều.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Bước sang năm 2009, do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, giá cả nguyên vật liệu biến động thất thường tác động tiêu cực đến hoạt động của Công ty. Vì vậy, trước bối cảnh kinh tế khó khăn, Công ty đã đặt kế hoạch sản xuất kinh doanh với mức lợi nhuận trước thuế năm 2009 là 50 tỷ đồng.

Tuy nhiên, những chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của chính phủ như gói kích cầu kinh tế đã phát huy tác dụng và chính sách hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp góp phần giảm chi phí hoạt động doanh nghiệp.

Hệ thống quản trị của Công ty đã được nâng cấp lên một bước, giúp Công ty điều hành tốt hơn và kiểm soát chặt chẽ các chi phí.

Chất lượng sản phẩm của Công ty được tăng cường.

Cùng với sự giảm giá của nguồn nguyên liệu đầu vào, kết thúc năm 2009, Công ty đạt được kết quả cao với mức lợi nhuận trước thuế 333 tỷ đồng, đạt 667,02% kế hoạch.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Năm 2010 Công ty đầu tư một số dự án chính như sau:

- Hoàn tất báo cáo nghiên cứu khả thi và các thủ tục cần thiết cho dự án lớp ô tô toàn thép.
- Hoàn tất các thủ tục của dự án Tòa nhà văn phòng Công ty.
- Tham gia cùng các đối tác thành lập Liên doanh sản xuất than đen Phillips Carbon Black Việt nam.
- Liên doanh bất động sản khai thác hai mặt bằng số 9 Nguyễn Khoái với 347 căn hộ để bán , 88 căn cho thuê và khai thác các dịch vụ. Công ty dự kiến khởi công xây dựng cuối quý 2 hoặc đầu quý 3/2010. Tiếp theo đó là dự án cao ốc chung cư kết hợp văn phòng tại số 504 Nguyễn Tất Thành.
- Tiếp tục sắp xếp, hợp lý hóa sản xuất nhằm tăng năng suất và giảm chi phí chung.

Về chiến lược sản phẩm:

- Cải tiến và tăng cường chất lượng lớp xe máy truyền thống.
- Nâng cấp chất lượng dòng lớp xe máy tay ga.
- Hoàn thiện lớp ô tô chạy đường trường.
- Đẩy mạnh sản xuất lớp ô tô radian bán thép.

Về công tác tiếp thị và bán hàng:

- Tăng cường chiếm lĩnh thị trường nội địa.
- Tiếp tục mở rộng thị trường nước ngoài. Xây dựng và giữ vững hình ảnh thương hiệu trong và ngoài nước.
- Tăng cường chăm sóc khách hàng đến các đại lý cấp hai và các nhà bán lẻ.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2008	2009
1. Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,00	1,51
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,32	0,55
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

Chỉ tiêu	ĐVT	2008	2009
Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,63	0,52
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,23	1,09
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	4,13	3,80
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,87	2,15
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,41	11,64
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq	%	3,33	70,16
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bq	%	5,13	129,17
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	%	0,84	25,13
Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,25	13,13

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008 và 2009 của Casumina

- Khả năng thanh toán: Tỷ số khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh năm 2009 lần lượt tăng 0,51 lần và 0,23 lần so với năm 2008. Điều này cho thấy Công ty đã duy trì khả năng thanh toán ổn định nhất trong suốt quá trình hoạt động của mình.
- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: So với năm 2008, chỉ số về cơ cấu vốn của Công ty được cải thiện tốt hơn, cân bằng hơn giữa tỷ lệ nợ và vốn chủ sở hữu.
- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Chỉ số doanh thu trên tài sản tăng cho thấy hiệu quả trong hoạt động của công ty. Công ty đã sử dụng tài sản có hiệu quả để nâng cao doanh thu.
- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Khả năng sinh lời của công ty tăng mạnh do lợi nhuận tăng đột biến cho thấy năm 2009 công ty đã đạt được kết quả ấn tượng.

1.2 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009

Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2009)	Đồng	556.012.420.422
Nguồn vốn cổ phần	Đồng	250.000.000.000
Giá mỗi cổ phần	Đồng	10.000
Số lượng cổ phần	Cổ phần	25.000.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	Đồng/CP	22.240

1.3 Những thay đổi về vốn cổ đông

Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng trong năm 2009 bằng hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng.

1.4 Tổng số cổ phiếu đang lưu hành

Số lượng : 25.000.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Loại cổ phần : cổ phần phổ thông

1.5 Cổ tức và thưởng năm 2009

Công ty đã trả tạm ứng cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu cho cổ đông với tỷ lệ 10% và thưởng bằng cổ phiếu 20% theo danh sách phân bổ quyền tại ngày đăng ký cuối cùng 31/12/2009.

Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức năm 2009 tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 10/04/2010. Dự kiến công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 30%.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh qua các năm

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	272.467.546	556.012.420
Vốn điều lệ	200.000.000	250.000.000
Doanh thu thuần	2.148.870.739	2.496.309.288
Tốc độ tăng trưởng	10,26%	16,17%
Lợi nhuận trước thuế	10.200.380	333.512.362
Tỷ lệ LNTT/Doanh thu	0,47%	13,34%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	8.969.076	290.642.517
Tỷ lệ LNST/VCSH	3,29%	52,15%
EPS (đồng)	476,6	12.651

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 của Casumina

Trong năm 2009, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng bằng việc chia cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng cổ phiếu.

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009, Công ty đã đạt được kết quả rất tốt. Mặc dù doanh thu tăng trưởng không nhiều nhưng lợi nhuận lại tăng đột biến, đạt 290,6 tỷ đồng so với 8,9 tỷ đồng trong năm 2008. Năm 2009, Đại hội đồng cổ đông đưa ra Lợi nhuận trước thuế dự kiến là 50 tỷ đồng. Kết quả Lợi nhuận trước thuế năm 2009 đạt 667,02% kế hoạch. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty năm 2009 đạt 12.651 đồng.

Đạt được thành tích đáng khen ngợi trên là nhờ Công ty đã nhanh chóng tận dụng chính sách hỗ trợ kích cầu của Chính phủ, nhanh chóng có các giải pháp kịp thời về chính sách bán hàng, dự trữ nguyên vật liệu cũng như tăng cường hỗ trợ các đại lý trong và ngoài nước đồng thời cấu trúc lại hệ thống quản trị của Công ty để tiếp tục giảm chi phí sản xuất, giảm sản phẩm phế, sản phẩm đổi.

3. Những tiến bộ Công ty đạt được

- Công tác điều hành sản xuất: Sắp xếp, bố trí sản xuất dựa trên khả năng tiêu thụ và có những điều chỉnh kịp thời theo nhu cầu của thị trường. Bố trí sản xuất theo hướng hợp lý nhất về thiết bị, lao động nhằm tiết kiệm chi phí.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý ISO 9001 và ISO 14001, nhờ đó chất lượng sản phẩm được ổn định và đảm bảo, tiết kiệm hao phí trong sản xuất.
- Công tác đầu tư: Trong năm qua, do phải di dời một số thiết bị và bố trí thêm nhà xưởng nên vốn đầu tư thực hiện đã tăng so với kế hoạch ban đầu 31%. Nhờ đó có thể đảm bảo năng lực sản xuất trong năm và những năm tiếp theo, đồng thời có thể nâng cấp chất lượng cho các sản phẩm săm lốp xe máy – ô tô, tăng sức cạnh tranh cho Công ty.
- Công tác nghiên cứu sản phẩm mới: Tiếp tục thực hiện nghiên cứu thiết kế và sản xuất thành công thêm một số loại sản phẩm mới như lốp ô tô tải công trình 12.00-24, các mẫu lốp xe máy đáp ứng yêu cầu khắc khe của khách hàng Continental – Đức.
- Công tác tiêu thụ: Công ty luôn đạt mục tiêu thỏa mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng và từng bước nâng cao giá trị thương hiệu. Phương thức bán hàng được cải tiến và hoàn thiện qua từng năm giúp các đại lý bán hàng thuận lợi hơn. Bên cạnh đó, việc quảng cáo – xúc tiến được tiến hành thường xuyên, không ngừng tạo hình ảnh Casumina.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2010

Căn cứ những thuận lợi và khó khăn của tình hình kinh tế và mục tiêu, định hướng phát triển chiến lược của Casumina đối với các ngành kinh doanh chính, lợi thế cạnh tranh của công ty và tiềm năng phát triển thị trường của các ngành mà công ty hiện đang kinh doanh, đầu tư, kế hoạch doanh thu của công ty trong năm 2010 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2009	Kế hoạch năm 2010	
				Kế hoạch	%/2009
I	Giá trị SXCN	Triệu đồng	1.216.605	1.240.000	102%
II	Doanh thu	Triệu đồng	2.496.309	2.750.000	111%
a	Doanh thu SXCN	"	2.446.327	2.720.000	111%

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2009	Kế hoạch năm 2010	
				Kế hoạch	%/2009
	- Nội địa	"	2.045.016	2.300.000	112%
	- Xuất khẩu	"	401.311	420.000	105%
b	Doanh thu KD	"	49.982	30.000	60%
III	Sản lượng hiện vật				
1	Lốp xe đạp	ngàn chiếc	4.037	4.200	104%
2	Săm xe đạp	"	9.754	8.800	90%
3	Lốp CN	"	565	600	106%
4	Lốp xe máy	"	4.947	5.400	109%
5	Săm xe máy	"	20.015	22.000	110%
6	Lốp ô tô	"	807	965	120%
7	Săm ô tô	"	542	600	111%
8	Găng tay	ngàn đôi	15.953		0%
9	Ổng cao su DD	Tấn	211	210	100%
IV	Lợi nhuận	Triệu đồng	333.512	180.000	54%

4.2. Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010

- Quản trị Công ty và điều hành sản xuất: Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý ISO 9001 và ISO 14001, đồng thời nâng cao việc áp dụng chương trình quản trị tổng thể doanh nghiệp (ERP) cho tất cả các khâu trong bán hàng, kế hoạch, vật tư, sản xuất, kho, thiết bị, định mức và tài chính kế toán... nhằm giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: Trong năm 2010, Công ty đầu tư một số dự án, do vậy cần tập trung các công việc như: Xây dựng nhà xưởng cho dự án lốp ô tô toàn thép, lựa chọn nhà thầu và đấu thầu mua sắm thiết bị của dự án; Hoàn tất các thủ tục của dự án Tòa nhà văn phòng Công ty; Tham gia cùng đối tác liên doanh điều hành các dự án Liên doanh sản xuất than đen tại Việt Nam, Liên doanh bất động sản khai thác 2 mặt bằng số 9 Nguyễn Khoái, Dự án phức hợp cao ốc căn hộ văn phòng tại 504 Nguyễn Tất Thành.
- Chiến lược sản phẩm: cải tiến và tăng cường chất lượng lốp xe máy truyền thống; nâng cấp chất lượng dòng lốp xe máy tay ga; hoàn thiện lốp ô tô chạy đường trường và lốp radian bán thép.

-
- Công tác tiếp thị và bán hàng: tăng cường chiếm lĩnh thị trường nội địa, tiếp tục mở rộng thị trường nước ngoài, xây dựng và giữ vững hình ảnh thương hiệu, tăng cường chăm sóc khách hàng, thực hiện mềm dẻo các chế độ khuyến mãi.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (*Phần phụ lục*).

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

Kiểm toán độc lập

Số : 160 BCKT/TC

Ngày 15 tháng 03 năm 2010.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 của

Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam

Kính gửi : Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam

Ban Giám Đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam được lập ngày 15 tháng 03 năm 2010 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được trình bày từ trang 14 đến trang 59 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám Đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên :

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm

2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Tổng Giám đốc

(đã ký)

Đỗ Khắc Thanh

Chứng chỉ KTV số Đ0064/KTV

Kiểm toán viên

(đã ký)

Dương Thị Quỳnh Hoa

Chứng chỉ KTV số 0424/ KTV

VI. Các công ty có liên quan

1. Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem) nắm giữ 51%.

2. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức

Không có.

3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

Góp vốn vào Công ty Lốp YOKOHAMA Việt Nam: 30% vốn điều lệ.

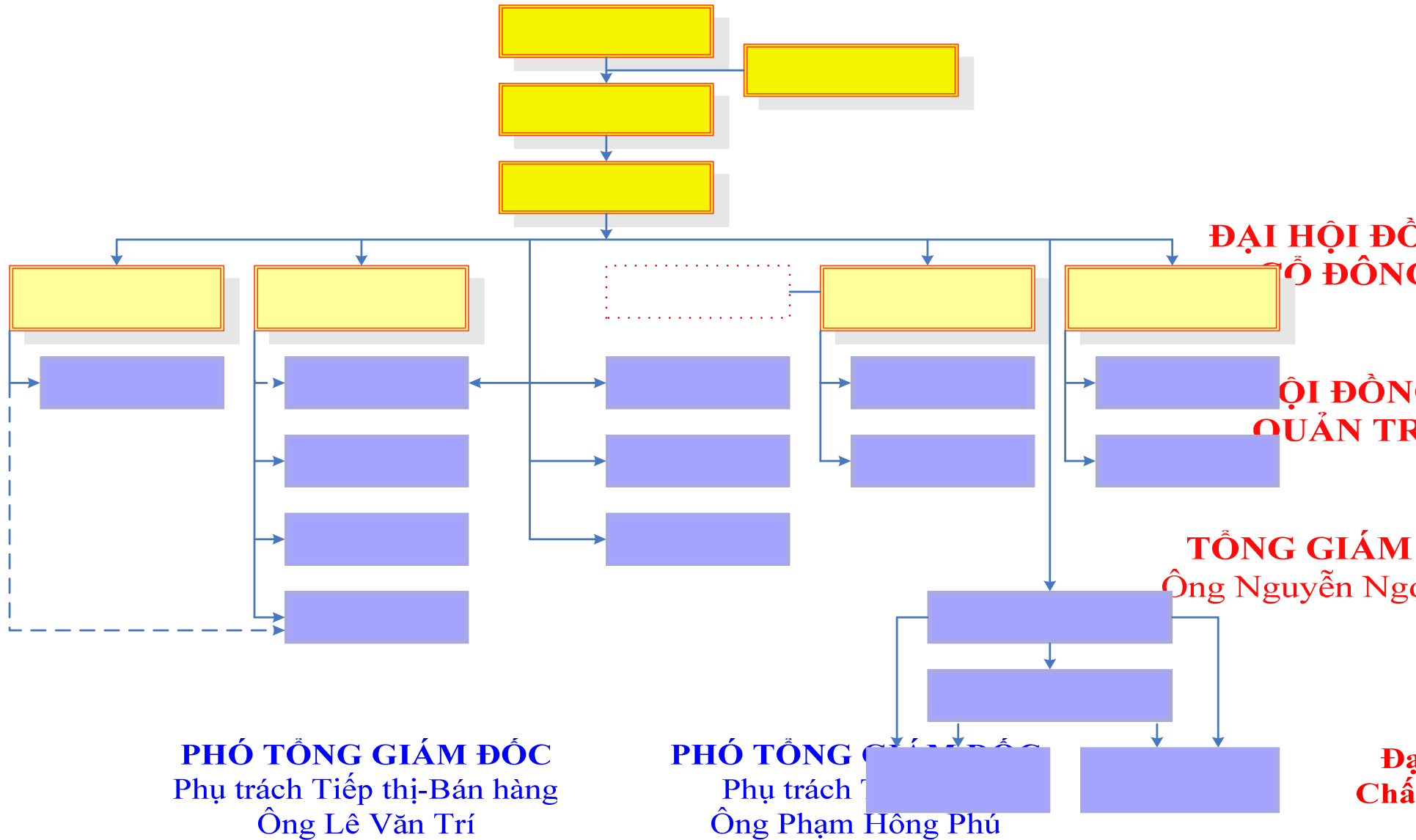
VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức công ty



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



2. Các cá nhân trong Ban điều hành

BAN ĐIỀU HÀNH	Chức vụ
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Hồng Phú	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Đông	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Song Thao	Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Tổng Giám đốc

- Ngày sinh : 10/09/1949 Nơi sinh : Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1967-1972: Sinh viên đại học Tài chính - kế toán
 - + Từ năm 1972-1985: Phục vụ trong quân đội, năm 1982 giữ cấp bậc Đại úy Đoàn 478
 - + Từ năm 1985-1990: Kế toán viên – Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 1990-1992: Phó Phòng TC-KT Cty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 1992-1994: Kế toán trưởng Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 1995 – 2001: Phó giám đốc Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 2001 – 2005: Giám đốc Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 2006 – đến nay: Tổng giám đốc CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam

Ông Lê Văn Trí - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh : 20/02/1953 Nơi sinh : Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế công nghiệp
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1975-1977: Giáo viên Trường PTTH Nguyễn An Ninh
 - + Từ năm 1977-1979: Nhân viên Kỹ thuật – Cty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 1979-1986: Nhân viên Tổ chức – Cty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 1986-1990: Phó giám đốc – Xí nghiệp Cao su Bình Lợi

-
- + Từ năm 1990-1995: Phó giám đốc – Xí nghiệp Cao su Hốc Môn
 - + Từ năm 1996-2005: Phó giám đốc – Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ 2006-đến nay: Phó Tổng giám đốc – CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam

Ông Phạm Hồng Phú – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh : 16/10/1966 Nơi sinh : Ninh Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1990-1996: Nhân viên phòng tài vụ - Cty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 1996-2001: Phó phòng TC- KT Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 2001-2006: Kế toán trưởng - Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 2006- 2008: Kế toán trưởng Cty CP Công nghiệp Cao su Miền Nam
 - + Từ năm 2008-đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam

Ông Nguyễn Đình Đông – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh:12/03/1963 Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hoá
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1981 – 1986: Sinh viên đại học Tổng hợp Tp.HCM
 - + Từ 1988 – 1996: Nhân viên Phòng Kỹ thuật XN Cao su Hóc môn - Công ty Công nghiệp cao su miền nam
 - + Từ 1996 – 2002: Trưởng Xưởng Luyện kín thuộc Công ty Công nghiệp cao su miền nam
 - + Từ 2002 – 2006: Giám đốc XN Casumina Bình Dương thuộc Công ty CP Công nghiệp cao su Miền Nam
 - + Từ 2007 – 2008: Trưởng phòng Kỹ thuật CTCP Công nghiệp cao su Miền Nam
 - + Từ tháng 05/2009 – nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam

Ông Nguyễn Song Thao – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh : 16/03/1962 Nơi sinh : Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1981 – 1986: Sinh viên Đại học Bách khoa Tp.HCM

+ Từ năm 1987 – 1990: Phụ trách tổ cơ khí Xí nghiệp Cao su Đại thắng

+ Từ năm 1991 – 1997: Tổ trưởng cơ khí thuộc phòng kỹ thuật Công ty Công nghiệp cao su Miền Nam.

+ Từ năm 1998 – 2003: Trưởng xưởng cơ khí Công ty Công nghiệp Cao su MN

+ Từ năm 2004 – 2007: Trưởng phòng cơ năng Công ty Công nghiệp Cao su MN

+ Từ năm 2008 – 2009: Giám đốc xí nghiệp Cao su Bình Dương kiêm trưởng phòng cơ năng Công ty CP Công nghiệp Cao su MN

+ Từ năm 2009 – nay: Phó tổng giám đốc Công ty kiêm giám đốc xí nghiệp Cao su Bình Dương.

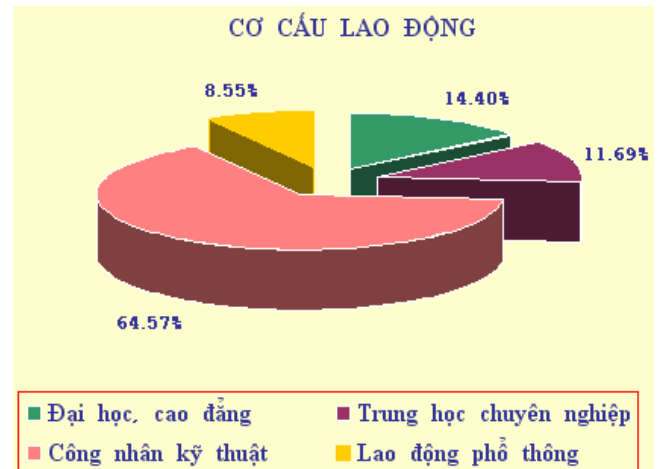
3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm

Không có.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2009, tổng số lao động của công ty là 2.292 người, trong đó lao động nữ là 543 người, với cơ cấu lao động như sau:

Yếu tố	31/12/2009
SL nhân viên, công nhân	2. 292 người
Theo trình độ chuyên môn	
Đại học, cao đẳng	330 người
Trung học chuyên nghiệp	268 người
Công nhân kỹ thuật	1.498 người
Lao động phổ thông	196 người



Chế độ làm việc

Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: chế độ làm việc 8 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

Công tác đào tạo

Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động toàn công ty. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu với các nội dung :

- Tập trung và có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng quản lý kinh tế và nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ, công nhân viên đối với từng chức danh quy định.
- Đối với cán bộ, công nhân viên chưa qua thực tiễn được thực hiện luân chuyển công việc, đưa xuống cơ sở một thời gian để rèn luyện, thử thách thêm trong thực tiễn.
- Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, được công ty chú trọng bồi dưỡng các kiến thức về quản lý kinh tế; về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài; về quản lý và điều hành dự án; về pháp luật thuộc các lĩnh vực phụ trách; về tin học và ngoại ngữ. Đặc biệt ưu tiên đào tạo trình độ trên đại học để nâng cao về chuyên môn, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và định hướng chiến lược phát triển của công ty.
- Hằng năm các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát, kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong năm, xây dựng kế hoạch về công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ công nhân viên thuộc đơn vị mình cho năm sau và báo cáo cho Giám đốc để theo dõi, chỉ đạo.

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng
Không có.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1.1. Thành phần của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Chủ tịch	Kiểm Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Trí	Thành viên	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Hồng Phú	Thành viên	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Anh	Thành viên	Thành viên độc lập
Ông Trần Văn Trí	Thành viên	Thành viên độc lập
Bà Trịnh Kim Liên	Thành viên	Thành viên độc lập
BAN KIỂM SOÁT		
Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Bà Bùi Thị Thiện	Trưởng ban	
Bà Nguyễn Thị Lê	Thành viên	
Bà Lê Thị Hoàng	Thành viên	

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2009

1.2.1 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (từ tháng 03/2009 đến 23/01/2010)

Trong kỳ, HĐQT đã có 09 phiên họp quyết định các nội dung quan trọng sau :

Số biên bản	Ngày	Nội dung cuộc họp
59 / BBH – HĐQT	18/3/2009	- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2009 và bàn giải pháp thực hiện .
01 – 2009/BBH – HĐQT	06/5/2009	- Biểu quyết Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Số biên bản	Ngày	Nội dung cuộc họp
		<p>điều hành CTY, phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT; bổ nhiệm cán bộ quản lý.</p> <p>- Báo cáo kết quả SXKD quý I/2009 – Phương hướng điều hành quý II/2009.</p>
02 – 2009/BBH – HĐQT	24/6/2009	<p>- Thông qua bản cáo bạch chuẩn bị miêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.</p> <p>- Báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2009</p> <p>- Phương hướng điều hành 6 tháng cuối năm 2009.</p>
03 – 2009/BBH – HĐQT	14/7/2009	<p>- Báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư : Công ty CP Than đen Philips Carbon Black, Tòa nhà Văn phòng CTY, Khu đất số 09 Nguyễn Khoái và 504 Nguyễn Tất Thành, Q. 4.</p> <p>- Báo cáo tóm tắt dự án đầu tư sản xuất Lốp Radial toàn thép.</p> <p>- Báo cáo kiểm điểm của Tổng giám đốc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>
04 – 2009/BBH – HĐQT	19/8/2009	<p>- Nghe báo cáo về chuyển giao công nghệ lốp toàn thép.</p>
05 – 2009/BBH – HĐQT	23/8/2009	<p>- Nghe báo cáo về chuyển giao công nghệ lốp toàn thép.</p> <p>- Báo cáo kết quả SXKD quý III/2009 – 9 tháng / 2009 - Phương hướng điều hành quý IV/2009.</p> <p>- Báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư.</p>
06 – 2009/BBH – HĐQT	19/10/2009	<p>- Nghe Tổng giám đốc điều hành báo cáo tính hình khảo sát công nghệ sản xuất Lốp Radial toàn thép.</p> <p>- Phê duyệt Kế hoạch phát triển tổng thể Công ty CASUMINA đến 2015, có tính đến 2020.</p> <p>- Thống nhất chủ trương giải thể XNViet Hung.</p>

Số biên bản	Ngày	Nội dung cuộc họp
07 – 2009/BBH – HĐQT	05/11/2009	- Họp bất thường về phát hành cổ phiếu thưởng, tạm ứng cổ tức 2009 bằng cổ phiếu. - Báo cáo kết quả SXKD quý IV/2009 – cả năm 2009
01 – 2010/BBH – HĐQT	23/01/2010	- Kế hoạch SXKD quý I/20010 và năm 2010. - Báo cáo kiểm điểm của Tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2009.

1.2.2 Các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị

Trong năm 2009, HĐQT đã ban hành 01 quyết định và 04 nghị quyết về các lĩnh vực kế hoạch và kết quả SXKD, đầu tư, tài chính, chiến lược phát triển Công ty ... đảm bảo hoạt động có hiệu quả và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty.

1.2.3 Báo cáo giám sát Tổng giám đốc

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành đã báo cáo kiểm điểm trước HĐQT về kết quả triển khai thực hiện các kết luận, quyết định, nghị quyết của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2009.

Các mặt hoạt động của Công ty được Tổng giám đốc điều hành theo đúng các quy định cho phép trong Giấy phép kinh doanh, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ CTY. Tổng giám đốc điều hành công tác SXKD có hiệu quả tốt, Tổng doanh thu đạt 146% , lợi nhuận đạt 666% so với kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông năm 2009.

1.3. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2009 :

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với những nội dung như sau:

I. Kiểm soát hoạt động thường xuyên

1. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty

- Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2009 thông qua một số chỉ tiêu chính:

+ Doanh thu: 1.705.433 tỷ đồng;

+ Lợi nhuận trước thuế: 50 tỷ đồng;

+ Chia cổ tức $\geq 10\%$ vốn điều lệ

+ Đầu tư là: 60,5 tỷ đồng, trong đó: Gồm Dự án Văn phòng Công ty; Liên doanh sản xuất than đen; Dự án khu nhà ở cho người có thu nhập thấp tại số 9 Nguyễn Khoái và 504 Nguyễn Tất Thành; Dự án đầu tư nhà máy sản xuất 300 ngàn bộ lốp radial và đầu tư mua sắm thiết bị.

- Chủ tịch HĐQT đã tổ chức các phiên họp theo đúng Điều lệ của Công ty, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm; kế hoạch đầu tư xây dựng; đơn giá tiền lương.... niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ban giám đốc Công ty triển khai tốt Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, thực hiện hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2009, cụ thể

+ Doanh thu: 2.496.309 tỷ đồng bằng 146% so với kế hoạch;

+ Lợi nhuận trước thuế: 333.512 tỷ đồng bằng 667 % so kế hoạch;

+ Đầu tư : 79,198 tỷ đồng bằng 131 % so với kế hoạch

Năm 2009, Công ty đã niêm yết thành công chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ban giám đốc duy trì điều độ thường xuyên định kỳ nửa tháng một lần với các Xi nghiệp, phòng ban nhằm kiểm soát chặt chẽ tiến độ thực hiện kế hoạch SXKD, đồng thời có sự phân công trách nhiệm rõ ràng.

2. Kiểm soát công nợ:

Tổng số công nợ phải thu theo báo cáo tính đến thời điểm 31/12/2009 là: 183 tỷ đồng;

Qua kiểm soát chúng tôi thấy rằng:

+ Tổng số nợ phải thu tiền bán hàng đến thời điểm 31/12/2009 là 153,5 tỷ đồng trong đó nợ khó đòi và nợ quá hạn là 6,641 tỷ đồng chiếm 4,32%. So với tổng doanh thu tiêu thu cả năm 2009(2.496 tỷ đồng), số nợ phải thu chiếm 6,14%, tăng tương đối so với năm 2008 là 1,42%(năm 2008 là 4,72% = 101,6 tỷ đồng /2.151 tỷ đồng doanh thu). Chúng tôi đề nghị Công ty cần có biện pháp đôn đốc thu hồi công nợ nhằm giảm tỷ lệ nợ trên doanh thu bán hàng, đặc biệt là đối với công nợ khó đòi cần giải quyết dứt điểm tránh tình trạng kéo dài qua nhiều năm, cụ thể:

TT	Tên khách hàng	Năm PS	Ngoại tệ (USD)	Nội tệ
1	Công ty Lisohaka	2004		703.712.637
2	Cửa hàng Tân Đức Trung	2004		1.382.160.805
3	Cty TNHH Thủy Hải	2004		69.303.157
4	Cty Phương Trinh	2007		20.000.000
5	Cty Hồng Phúc	2003		78.488.575
6	Công ty Todimax	2005		90.100.000
7	Ông Lê Chí Hòa	2003		894.097.480
8	Trần Ngọc Tiến	2003		13.356.992
9	Nguyễn Hồng Sơn	2008		32.677.477
10	Cty TNHH PNP VN	2004		65.000.051
11	AM Trading	2008	58.962,75	1.057.850.968
12	Challylay	2007	10.944,45	177.316.276
13	GT International	2007	19.320,2	342.771.552
14	Thành Hiệp Phát	2008		79.139.220
15	Đức Phương	2008		289.067.137
16	Công ty yokohama	2002		103.630.000

.....			
Tổng cộng			6.641.728.125

Năm 2009, Công ty đã thực hiện trích dự phòng công nợ khó đòi là 6,641 tỷ đồng.

+ Về công tác đối chiếu với khách hàng: Năm 2009, việc đối chiếu với khách hàng đã được thực hiện tốt hơn nhất là đối với công nợ hàng xuất khẩu.

+ Về công tác thanh toán tiền hàng: Cơ bản đã thực hiện nghiêm túc như hợp đồng đã ký. Năm 2009, Công ty đã ban hành quy chế khuyến khích khách hàng trả nợ nhanh và ứng trước tiền mua hàng đã khuyến khích khách hàng trả nợ sớm. Tuy nhiên chúng tôi thấy còn một số khách hàng còn nợ với mức dư nợ trên mức dư nợ cho phép như Công ty cao su PT; Công ty Xuân Lộc Thọ.

+ Công ty chưa tiến hành phân loại công nợ để xác định công nợ trong hạn, quá hạn, khó đòi và nợ xấu nhằm kịp thời có những biện pháp tích cực trong việc thu hồi công nợ.

3. Về công tác đầu tư

Theo kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2009 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua là 60,5 tỷ đồng trong đó: cho mua sắm thiết bị và xây lắp cho sản xuất chính của của công ty là: 54,5 tỷ đồng; cho công tác chuẩn bị đầu tư của 4 dự án Nhà văn phòng công ty, Liên doanh sản xuất than đen, Nhà ở cho người có thu nhập thấp số 9 Nguyễn Khoái và 505 Nguyễn Tất Thành, dự án Nhà máy sản xuất 300 ngàn bộ lớp năm là 6 tỷ đồng. Khối lượng đầu tư thực hiện được trong năm 2009 là 79,198 tỷ đồng vượt 31% so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tuy nhiên việc đầu tư chủ yếu là mua sắm thiết bị. Các công trình đầu tư đã cơ bản hoàn thành bàn giao cho sản xuất ngay trong năm 2009 và đã phát huy hiệu quả tốt. Việc mua sắm thiết bị chúng tôi chưa thấy thực hiện theo Quy chế đầu tư mà Công ty đã xây dựng.

Việc đầu tư tài chính ngắn hạn trong phạm vi số vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, năm 2009, Công ty đã nắm bắt được cơ hội cơ cấu lại danh mục đầu tư, kết quả đã thu hồi đủ vốn và có lãi > 35 tỷ đồng. Đến 31/12/2009, Công ty đã thu hồi toàn bộ số vốn kinh doanh chứng khoán ngắn hạn.

Công ty đã đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa, là nơi cung cấp nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty. Đến nay Công ty vẫn còn nắm giữ 1 triệu cổ phiếu, Công ty thực hiện trích dự phòng tài chính là 15,9 tỷ đồng vào chi phí năm 2009.

4. Công tác mua sắm vật tư

Công ty đã thực hiện theo quy trình ISO 9001- 2000 và Quy chế mua sắm vật tư nhằm lựa chọn ra danh sách các Nhà cung cấp vật tư uy tín, chất lượng. Năm 2009, đối với hàng nhập khẩu và mua sắm nội địa, về cơ bản Công ty đã có thực hiện phương thức chào hàng cạnh tranh, tuy nhiên việc chào hàng cạnh tranh cần đảm bảo tối thiểu là 3 Nhà cung cấp.

5. Về công tác bán hàng.

Việc bán hàng của Công ty trên cơ sở hợp đồng nguyên tắc ký với khách hàng, trên hợp đồng quy định về chất lượng, giá cả, thanh toán, tỷ lệ phạt chậm trả. Công ty bán hàng theo đúng giá công bố tại từng thời điểm cho từng vùng miền. Có những mặt hàng chậm luân chuyển được bán theo giá phê duyệt của Lãnh đạo Công ty.

6. Kiểm soát thực hiện định mức tiêu hao vật tư, định mức tỷ lệ phế

Năm 2009, Công ty đã thường xuyên chú trọng đến công tác cải tiến kỹ thuật, thay đổi thiết kế, đặc biệt là sử dụng ERP để quản lý vật tư tiêu hao theo sản phẩm cho từng ca sản xuất nhằm giảm thiểu hao hụt, hư hỏng, mất mát. Đầu năm, Công ty ban hành định mức tiêu hao vật tư và mục tiêu chất lượng về tỷ lệ phế phẩm, tỷ lệ đổi cho từng loại sản phẩm, định kỳ có báo cáo việc thực hiện định mức tiêu hao vật tư cũng như tỷ lệ sản phẩm hỏng, sản phẩm đổi phục vụ tốt cho công tác quản trị của Công ty. Theo báo cáo, chúng tôi thấy rằng nhìn chung các mặt hàng đều tiết kiệm được nguyên liệu so với định mức, tuy nhiên vẫn còn các loại cao su thân lớp, vải mảnh, tanh sử dụng vượt định mức. Riêng săm ô tô còn có tỷ lệ phế cao hơn mục tiêu chất lượng đặt ra (mục tiêu là 1,5 % thực hiện là 2,34%).

Năm 2009, Công ty có lượng hàng trả lại nhiều > 7 tỷ đồng, do nhiều nguyên nhân dẫn đến việc hàng phải trả lại như các Đại lý không bán được hàng hoặc không có khả năng trả nợ và nguyên nhân liên quan đến chất lượng sản phẩm. Công ty đã kiểm tra, phân loại, tiến hành tiêu hủy những sản phẩm không đảm bảo chất lượng (chủ yếu là săm ô tô). Giá trị sản phẩm đã tiêu hủy trong năm 2009 là: 3,9 tỷ đồng.

7. Về lao động và tiền lương

Năm 2009, lao động bình quân của Công ty là 2.430 người bằng 90% năm 2008, trong khi đó sản lượng và doanh thu năm 2009 đều đạt cao hơn năm 2008. Đây là nỗ lực của Công ty trong việc sắp xếp và cơ cấu lại lực lượng lao động của Công ty nhằm hạ giá thành sản phẩm và tăng thu nhập cho người lao động. Hiện tại tỷ lệ lao động gián tiếp và phục vụ chiếm 33% trên tổng số lao động là rất cao, trong điều kiện Công ty đã áp dụng phần mềm trong công tác quản lý.

Quỹ tiền lương năm 2009 được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam hướng dẫn (cổ đông 51%): bằng 6,4%/ doanh thu SXCN, 1,3% trên doanh thu kinh doanh bán hàng. Thu nhập bình quân là 5,39 triệu đồng/người/tháng tăng 42% so với năm 2008. Sở dĩ thu nhập tăng cao hơn năm 2008 là do sản xuất kinh doanh năm 2008 gặp rất nhiều khó khăn, Tập đoàn chỉ giao đơn giá hướng dẫn trên cơ sở đảm bảo sự hài hòa quyền lợi của các cổ đông và người lao động, mặt khác tiền lương bình quân năm 2009 của Công ty chỉ ở mức thu nhập bình quân của toàn Tập đoàn.

- Việc phân phối quỹ lương theo đúng quy chế Công ty ban hành và nghị quyết Hội đồng quản trị.

II. Tình hình tài chính năm 2009 và bảo toàn vốn của Công ty

1. Công tác kế toán

- Năm 2009, Công ty đã hoàn thiện hệ thống quản lý ERP và niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh nên việc báo cáo tài chính quý, năm được quan tâm và đảm bảo kịp thời đúng thời hạn quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2009 được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Miền Nam, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty Kiểm toán đã áp dụng các phương pháp kiểm toán, chuẩn mực và các chế độ tài chính kế toán hiện hành để kiểm toán báo cáo tài chính là phù hợp. Ban Kiểm soát nhất trí với kết quả kiểm toán năm 2009.

2. Công tác quản lý vật tư tài sản:

Trong năm Công ty đã tiến hành kiểm kê vật tư và tài sản xác định vật tư thừa thiếu, kém mất phẩm chất, vật tư chậm luân chuyển. Công ty đã phân loại và có biện pháp xử lý vật tư kém mất phẩm chất, chậm luân chuyển vào cuối năm 2009.

3. Tình hình bảo toàn vốn

- Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thành lập Công ty Cổ phần là 90 tỷ đồng
- Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 là 250 tỷ đồng
- Hệ số bảo toàn vốn là 208,2 lần

4. Tình hình tài chính năm 2009

Theo báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty đã được Công ty Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AACCS) thực hiện kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009 như sau:

+ Tổng doanh thu thuần	2.496,3 tỷ đồng
+ Tổng lợi nhuận trước thuế:	333,5 tỷ đồng

III. Nhận xét và kiến nghị

Năm 2009 là năm mà Công ty có kết quả sản xuất kinh doanh tốt nhất từ trước tới nay. Bên cạnh những biến động về giá cả nguyên vật liệu đầu vào có lợi cho sản xuất của Công ty, sự hỗ trợ về lãi suất tiền vay vốn lưu động của Chính phủ, Lãnh đạo Công ty đã có các chính sách, cơ chế kịp thời về công tác bán hàng; dự trữ nguyên vật liệu ; kiện toàn lại hệ thống quản trị Công ty nhằm hạ giá thành tăng lợi nhuận, đồng thời cũng tạo nền tảng phát triển bền vững cho Công ty. Ban kiểm soát xin đề nghị Hội đồng quản trị quan tâm một số việc như sau:

a. Về công nợ:

- Năm 2009 có tỷ lệ công nợ trên doanh thu lớn hơn năm 2008 là 1,42%, đề nghị Công ty có biện pháp tích cực đôn đốc thu hồi giảm số dư nợ.

- Có một số khoản công nợ phát sinh đã lâu năm, Ban kiểm soát cũng đề cập đến nhiều lần, đề nghị Lãnh đạo Công ty cần có biện pháp tích cực nhằm giải quyết dứt điểm tránh dây dưa kéo dài.

- Đề nghị phòng tài chính kế toán phân loại công nợ và xác định tiền lãi đối với những khoản dư nợ vượt mức cho phép.

b. Về đầu tư xây dựng

Việc mua sắm máy móc thiết bị, đề nghị thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Quy chế mua sắm vật tư, Quy chế Tài chính và Quy chế đầu tư xây dựng mà Công ty đã ban hành.

Các dự án đầu tư cần được xem xét quyết toán theo đúng quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. **Đặc biệt là dự án đầu tư xây dựng phân xưởng luyện tại Bình Dương** đến nay đã hoàn thành đầu tư giai đoạn II Công ty sớm quyết toán trình Tập đoàn phê duyệt trong năm 2010..

c. Đề nghị Công ty xem xét tỷ lệ lao động gián tiếp có quá cao trong khi Công ty áp dụng các tiến bộ về kỹ thuật trong quản lý.

1.4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của công ty

Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị 186.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 36.000.000 đồng/năm.
- Thành viên Hội đồng quản trị (05): 150.000.000 đồng/năm.

Tổng mức thù lao Ban kiểm soát 67.200.000 đồng/năm, cụ thể:

- Trưởng Ban kiểm soát: 24.000.000 đồng/năm.
- Thành viên Ban kiểm soát (02): 43.200.000 đồng/năm.

1.5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên hội đồng quản trị

Không thay đổi.

1.6. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan

Stt	Họ Tên	Mối quan hệ với người liên quan	Cổ phần sở hữu trước giao dịch	Cổ phần sở hữu sau giao dịch
1	Nguyễn Thị Thi Thi	Em ông Nguyễn Song Thao	9.500	0
2	Trần Thị Thanh Hằng	Em ông Trần Văn Trí	1.006	6
3	Trần Thị Ngọc	Vợ ông Trần Văn Trí	10.000	0
4	Huỳnh Văn Trùng	Chồng bà Lê Thị Hoàng	17.082	3.082
5	Nguyễn Thị Xuân	Vợ ông Nguyễn Song Thao	11.666	1.666
6	Nguyễn Thị Ngân	Em bà Nguyễn Thị Lê	947	447
7	Lê Thị Phương	Em bà Lê Thị Hoàng	8.162	8.162
8	Lê Thanh Lân	Em bà Lê Thị Hoàng	1.525	5

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 31/12/2009

2.1. Thông tin chung về cơ cấu cổ đông

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
1	Tổ chức	48	16.744.386	66,97
	- Trong nước	32	14.256.336	57,02
	- Nước ngoài	16	2.488.050	9,95
2	Cá nhân	3.400	8.255.614	33,03
	- Trong nước	3.376	8.228.064	32,91
	- Nước ngoài	24	27.550	0,12
@	Tổng cộng	3.445	25.000.000	100,00

2.2. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Cổ phần nắm giữ		Biến động tỷ lệ sở hữu CP
			Số lượng	Tỷ lệ	
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem)	01 Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hóa chất, công nghiệp hóa chất	12.750.000	51%	0

TM.Hội đồng Quản trị
Chủ tịch
Nguyễn Ngọc Tuấn
 (đã ký)